

# BÁO CÁO TH NG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông t s 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 n m 2010 c a B tr ng B Tài chính h ng d n v vi c Công b thông tin trên th tr ng ch ng khoán)

**Tên công ty i chúng : CTy CP Thi t k - Xây d ng - Th ng m i Phúc Th nh**

**N m báo cáo : 2009**

## I. L ch s ho t ng c a Công ty

### 1. Nh ng s ki n quan tr ng

- Công ty C ph n Thi t k - Xây d ng – Th ng m i Phúc Th nh ti n thân là Công ty TNHH Xây d ng – Th ng m i Phúc Th nh thành l p theo Gi y phép ng ký kinh doanh s 4102005808 do s k ho ch và ut Thành ph H Chí Minh c p ngày 24 tháng 01 n m 2001.

- Ngày 07 tháng 01 n m 2008 Công ty chuy n i hình th c s h ut trách nhi m h u h n sang c ph n theo Gi y phép ng ký kinh doanh s 4103009001 do s k ho ch và ut Thành ph H Chí Minh c p.

- Công ty ng ký và ã c y ban ch ng khoán nhà n c ch p thu n là Công ty i chúng ngày 27/05/2009.

- Gi y phép ng ký kinh doanh hi n t i c a Công ty s 0302365984 ( ng ký thay i l n th 11) do s k ho ch và ut Thành ph H Chí Minh c p ngày 17 tháng 07 n m 2009.

### 2. Quá trình phát tri n

- Khi m i thành l p công trình không nhi u, i ng nhân viên ch a th t chuyên nghi p. Tr i qua th i gian ho t ng v i doanh thu - l i nhu n n m sau cao h n n m tr c, Công ty ã tích l y kinh nghi m, không ng ng phát tri n và l n m nh.

- Các công trình Công ty thi công áp ng c yêu c u c a nhà ut . Thi t k - Thi công xây d ng công trình b n v ng, kinh t phù h p v i ngân sách khách hàng, b o hành công trình chu áo. Vì v y sau h n 8 n m ho t ng Công ty Phúc Th nh ã c nhi u nhà ut trong và ngoài n c l a ch n làm i tác tri n khai d án u t t i Vi t Nam.

### 3. nh h ng phát tri n

- Công ty ti p t c duy trì l nh v c thi công xây d ng và y m nh l nh v c t v n xây d ng (t v n thi t k , t v n giám sát, t v n m i th u).

- y m nh kinh doanh các ngành ngh ã ng ký theo Gi y phép (cho thuê thi t b xây d ng, v n phòng cho thuê, ...).

- T ng b c ti p c n kinh doanh trong l nh v c b t ng s n.

- Xây d ng và th c hi n thành công quy trình qu n lý ch t l ng theo tiêu chu n ISO 9001 - 2008.

## II. Báo cáo của Hội đồng Quản trị

- Trong bối cảnh kinh tế năm 2009 suy thoái, giá trị tài sản không ngừng leo thang, vì các tập đoàn các công trình thi công cạnh tranh gay gắt. Hội đồng Quản trị đã kịp thời điều chỉnh phương hướng, tập trung ý mnh vào lĩnh vực đầu tư xây dựng (đầu tư thi công, đầu tư giám sát, đầu tư môi trường), tối ưu chi phí một cách hợp lý. Kết quả Công ty đã đạt kết quả đầu tư tỉ lệ như kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên kế hoạch doanh thu vẫn chưa đạt.

- Chuyển nhượng 200 m<sup>2</sup> quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng Nhà văn phòng Công ty.

- Nâng cao năng lực quản lý Công ty bằng việc triển khai xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.

## III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

### 1. Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2008
<b>Cấu trúc tài sản và cấu trúc nguồn vốn</b>			
<b>Cấu trúc tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	68,58	91,95
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	31,42	8,55
<b>Cấu trúc nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,88	56,83
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,12	43,17
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,58	1,61
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,39	0,72
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	%	3,49	0,58
Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản	%	4,14	3,15
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%	10,07	7,31
Lãi cố định trên chi phí		1.337	1.097

### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2009 Công ty đã đạt được:

+ Doanh thu	:	33.293.565.524	ng
+ Lợi nhuận trước thuế	:	1.621.208.212	ng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	1.337.496.775	ng
+ Lãi cố định trên chi phí	:	1,337	

- Tài chính công ty lành mạnh, không có nợ quá hạn ngân hàng.

### 3. Nhiệm vụ thành tích công ty đã đạt được

Kết quả kinh doanh Công ty đạt được trong năm 2009 đã tăng so với năm 2008:

- + Tổng suất lợi nhuận trên vốn đầu tư, lợi nhuận sau thuế tăng gần 45% so với năm 2008.
- + Mối quan hệ khách hàng chia sẻ lợi ích cho các công đồng theo kế hoạch đã đề ra, đồng thời chia sẻ lợi ích cho các công đồng là 10%.

### 4. Kế hoạch phát triển trong năm 2010

- Tổ chức hiệu quả công tác hàng năm năm 2009.
- Xây dựng và thực hiện thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.
- Nhân kinh tế có dấu hiệu tăng trưởng rõ rệt, Công ty đã ký kết hợp đồng thi công. Công ty sẽ tiếp tục nhận thầu thi công xây dựng và vận hành nhà máy điện xây dựng.
- Tăng cường tìm kiếm nguồn nhân lực qua nhiều kênh thông tin.
- Thực hiện chính sách chăm sóc khách hàng, duy trì và nâng cao tính phí các công trình đã hoàn thành.
- Vận hành kinh doanh hiệu quả so với năm 2009 các ngành nghề đã ký theo Giấy phép (cho thuê thiết bị xây dựng, vận phòng cho thuê, ...).
- Công ty đã đầu tư và tiếp tục nâng cao năng lực thi công theo tiêu chuẩn của nhà thầu chuyên nghiệp.
- Sau khi đã nhận Nhà vận phòng đi vào hoạt động thành công, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án tại TP. HCM và Bình Dương.

### IV. Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính đã công bố trên trang web: <http://www.phucthinh.com.vn>
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi Công Ty TNHH Dịch Vụ Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam

### V. Nội dung trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

#### 1. Kiểm toán độc lập

- Nội dung kiểm toán độc lập:  
Công Ty TNHH Dịch Vụ Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam
- Trích Báo cáo kiểm toán và Ý kiến kiểm toán độc lập.

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN

V Báo cáo Tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần TK - XD - TM Phúc Thịnh

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc CTy CP TK - XD - TM Phúc Thịnh.

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thiệt Kh - Xây Dựng - Thương Mại Phúc Thịnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 trình bày tại trang 05 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### **C s ý ki n:**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện có sự bám sát nguyên lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghi ngờ để kiểm tra, các bằng chứng xác minh nhận được thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chính sách kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các tính toán và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc công ty về cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### **Ý ki n c a ki m toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thiệt Kh - Xây Dựng - Thương Mại Phúc Thịnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả kinh doanh và các lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chính sách kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP.H Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2010

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

**Tổng Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

**Khúc Thanh  
Chứng chỉ KTV số : 0064/KTV**

**Nguyễn Thị M Ngọc  
Chứng chỉ KTV số : 1091 /KTV**

## VI. Tổ chức và nhân sự

### 1. Danh sách Hội đồng Quản Trị (không thay đổi so với năm 2009)

STT	HỌ VÀ TÊN	N M SINH	CHỨC VỤ	CHUYÊN MÔN	Địa chỉ thường trú
01	Tô Khôi Kiệt	1957	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Quản lý cấp cao	57 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, Quận 1, TP. HCM
02	Bùi Quang Huân	1973	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Kỹ thuật sư	G4-20 Khu phố Tân Qui Đông, Đường 36, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
03	H Thanh Cường	1964	Thành Viên Hội đồng Quản trị	Quản lý cấp cao	118 Trường Khoa Huân, Phường 1, Xã Tân An, Long An
04	Trần Minh Trúc	1973	Thành Viên Hội đồng Quản trị	Kỹ sư Xây dựng	755 Nguyễn Xiển, Phường Long Thành Mỹ, Quận 9, TP. HCM
05	L Trung Thành	1974	Thành Viên Hội đồng Quản trị	Kỹ sư điện	80/57 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, TP. HCM

### 2. Ban Tổng Giám đốc (không thay đổi so với năm 2009)

STT	HỌ VÀ TÊN	N M SINH	CHỨC VỤ	CHUYÊN MÔN	Địa chỉ thường trú
01	Tô Khôi Kiệt	1957	Tổng Giám đốc	Quản lý cấp cao	57 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, Quận 1, TP. HCM
02	Bùi Quang Huân	1973	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ thuật sư	G4-20 Khu phố Tân Qui Đông, Đường 36, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
03	H Thanh Cường	1964	Phó Tổng Giám đốc	Quản lý cấp cao	118 Trường Khoa Huân, Phường 1, Xã Tân An, Long An
04	Trần Minh Trúc	1973	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư Xây dựng	755 Nguyễn Xiển, Phường Long Thành Mỹ, Quận 9, TP. HCM

### 3. Ban Kiểm Soát (không thay đổi số vốn năm 2009)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	CHUYÊN MÔN	Địa chỉ
01	Nguyễn Thị Quyên	1956	Trưởng ban	K toán	40/43 Phan Chu Trinh, P. 24, Bình Thạnh, TP. HCM
02	Hà Ngọc Nam	1973	Thành viên	K s Xây dựng	18 ng 61, P. Thới An, Quận 2, TP. HCM
03	Trần Thị Bích Ngọc	1974	Thành viên	S ph m Trung v n	261C Lũy 3, An Dương Vương, P.11, Quận 5, TP. HCM

5. Quy định của Ban Kiểm Soát: Tài chính, thanh toán và các quy định khác của Ban Kiểm Soát Ban Giám đốc đã được Hội đồng Quản trị thông qua.

### 6. Số lượng cán bộ, nhân viên

- Số lượng đang làm việc có hợp đồng lao động tại Công ty là 70 người (chưa bao gồm lao động trực tiếp công trường).

### 7. Chính sách đãi ngộ nhân viên:

- Thực hiện theo đúng luật lao động.

- Căn cứ vào hiệu quả đóng góp của nhân viên trong việc doanh nghiệp phát triển qua năm ngân sách, chất lượng công việc, căn cứ vào thời gian làm việc và vị trí công việc để quy định mức lương của Công ty. Công ty có các chính sách như sau:

- + Thưởng xuất sắc.
- + Thưởng vào các dịp lễ, tết.
- + Lương sản phẩm.
- + Lễ và sổ danh hiệu ưu tú các quý khen thưởng, phúc lợi.
- + Khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ bằng cách tham gia các khóa học. Trong một số trường hợp đặc biệt Công ty tài trợ học phí.

## VII. Thông tin đóng góp vốn và Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Hội đồng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Thực hiện theo Điều lệ Công ty đã được thông qua ngày 26 tháng 03 năm 2008.

- Hội đồng của Hội đồng Quản trị trong năm 2009: Trong bối cảnh kinh doanh kinh tế toàn cầu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành, rà soát và điều chỉnh hoạt động phù hợp với tình hình thực tế, cùng Ban điều hành và toàn

th Cán b Công nhân c g ng v t lên nh ng khó kh n, th c hi n t t công tác qu n tr và kinh doanh.

- Ho t ng c a Ban ki m soát trong n m 2009 ã t ng b c hoàn thi n h n so v i n m u i vào ho t ng n m 2008, các thành viên ban ki m soát t ch c h p n i b nh k , vì c th c hi n ki m tra, giám sát c phân công chi ti t sâu sát tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty.

- Thù lao, các kho n l i ích khác và chi phí cho t ng thành viên H i ng Qu n Tr , thành viên Ban ki m soát: H i ng Qu n Tr ho t ng không có thù lao. Riêng Ban ki m soát, H i ng Qu n tr xu t thù lao 5 tri u ng/thành viên/n m, d ki n s c bi u quy t thông qua trong i h i c ông th ng niên n m 2010.

## 2. Các d li u th ng kê v c ông góp v n

### 2.1. C ông sáng l p

- Thông tin chi ti t v c c u c ông sáng l p

H và tên	N m sinh	a ch	Ngh nghi p	Th i i m 31/12/2009	
				S l ng c ph n	T l s h u (%)
Tô Kh i t	1957	57 Nguy n Bnh Khiêm, Ph ng a Kao, Qu n I, TP. HCM	Qu n lý c p cao	360.000	36%
Bùi Quang Huân	1973	G4 - 20 Khu nh c Tân Qui ông, Ph ng Tân Phong, Qu n 7, TP. HCM	Ki n trúc s	180.000	18%
H Thanh c	1964	118 Th Khoa Huân, Ph ng 1, Th xã Tân An, T nh Long An	Qu n lý c p cao	50.000	5%
Tr n Minh Trúc	1973	755 Nguy n Xi n, Ph ng Long Th nh M , Qu n 9, TP. HCM	K s Xây d ng	50.000	5%
L Trung Th ch	1974	80/57 Tr n Quang Di u, Ph ng 14, Qu n 3, TP. HCM	K s i n	50.000	5%
Nguy n Hoàng V	1977	280 M Tân, M Luông, Ch M i, An Giang	C nhân Kinh t	10.000	1%

## 2.2. Cơ cấu công

STT	Công	SL công	Số nhân	Tỉ lệ (%)
1	Công HQT, BKS, BG, KTT	09	717.310	71,73%
2	Công CBCNV	57	59.250	5,92%
3	Công ngoài Công ty			
	- Công trong nước			
	+ Cá nhân	27	90.440	10,55%
	+ Tổ chức	01	15.000	1,5%
	- Công nước ngoài			
	+ Cá nhân	06	98.000	9,80%
	+ Tổ chức	02	20.000	2,00%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>102</b>	<b>1.000.000</b>	<b>100</b>



### 2.3. Các công nhân ngoài

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng công nhân	Tỉ lệ (%)
1	Chen Ying Ming	Khu sản xuất Bình Châu, Thuận An, Bình Dương	10.000	1%
2	Cho Chen Song	93 Section/Hanrouroad, Taichung City, Taiwan	48.000	4,8%
3	Fan Hung Wen	No.3 – 260 Xinhai Road, Sec 4, Taipei, Taiwan	10.000	1%
4	Kwok Hong Wai	65-2 Jalan Radin Tengah, Bandar Sri Petaling, 57000 Kuala Lumpur, Malaysia	10.000	1%
5	Lee Chi Wen	91 Bàu Cát 6, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. HCM	10.000	1%
6	Chen Wu Yu Jou	Số 212 M. Hào, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. HCM	10.000	1%
7	Công ty TNHH Bao Bì Nhà Chung Va (VN)	Lô 79 Đường B, KCX Linh Trung II, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. HCM	10.000	1%
8	Công ty TNHH Thuận Thành	12-13 Khu A1, KCN Tân Thới Hiệp, P. Hiệp Thành, Quận 12, TP. HCM	10.000	1%

**TP. HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2010**

**TM. HỘI NGƯỜI NTR  
CHÍNH CHỨC**

**( Đã ký)**

**TỔ KHUYẾN T**